

Thông tin chi ti t v  tuy n sinh  HKHTN n m 2016 xem website t i   a ch  : <http://hus.vnu.edu.vn/vi/main/tuyensinh/new/daihoc>

3. **Tuy n th ng** không h n ch  s  l  ng c c th  sinh đ  đ i u ki n theo Quy ch  Tuy n sinh đ i h c, cao đ ng h  ch nh quy ban h nh k m theo Thông t  s  03/2015/TT-BGD T, ng y 26/022015, đ  c s a đ i, b  sung b i Thông t  s  03/2016/TT-BGD T ng y 14/3/2016 c a B  tr  ng B  GD& T v  H  ng đ n c ng t c x t tuy n đ i h c ch nh quy n m 2016   ĐHQGHN.

3.1. Th  sinh l  th nh vi n đ i tuy n tham d  olympic khu v c, qu c t  c c m n To n h c, Tin h c, V t l , H a h c v  Sinh h c; nh ng th  sinh đ t t  gi i ba tr  l n trong k  thi ch n h c sinh gi i qu c gia c c m n To n h c, Tin h c, V t l , H a h c, Sinh h c v  Đ a l , đ  t t nghi p THPT đ  c tuy n th ng v o c c ng nh h c đ  i đ y:

S  TT

M N Đ T GI I

NG NH H C Đ  C TUY N TH NG

M  NG NH

1.

To n

To n h c (*)

52460101

Toán c (*)

52460115

Máy tính và khoa h c thông tin

52480105

Toán - Tin ng d ng

Thí đi m

2.

Tin h c

Máy tính và khoa h c thông tin (*)

52480105

Toán - Tin ng dng

Thí đim

3.

Vt lí

Vt lí hc (*)

52440102

Công ngh hnt nhân (*)

52520403

Khoa hc vt lí u

52430122

4.

Hóa h c

Hóa h c (*)

52440112

Công ngh k thu t hóa h c (*)

52510401

Hóa d c

52720403

Khoa h c môi tr ng

52440301

5.

Sinh h c

Sinh h c (*)

52420101

Công ngh sinh h c (*)

52420201

Khoa h c môi tr ng

52440301

6.

Đ a lí

Đ a lí t nhiên (*)

52440217

Đ a ch t h c

52440201

K thu t đ a ch t

52520501

Th y văn

52440224

H i d ng h c

52440228

Ghi chú: - Nh ng ngành có đánh d u (*) là ngành đúng;

- Các ngành còn l i là ngành g n.

3.2. Thí sinh đđt giđi trong Cuđc thi Khoa hđc kđ thuđt quđc gia

Tuyền thng (không hđn chđ sđ lđng) nhđng thí sinh trong đđi tuyền tham đđ Cuđc thi khoa hđc kđ thuđt quđc tđ và thí sinh đđt giđi nhđt, nhì, ba trong Cuđc thi khoa hđc kđ thuđt quđc gia, đđ tđt nghiđp THPT sđ đđđc Hđi đđng tuyền sinh xem xét, quyđt đđnh tuyền thng vào đđi hđc theo ngành phù hđp vđi nđi dung đđ án hođc đđ tài mà thí sinh đđt giđi.

3.3. Thí sinh là Anh hùng lao đđng, Anh hùng lđc lđng vũ trang nhân dân, Chiđn sĩ thi đua toàn quđc đđ tđt nghiđp trung hđc đđđc tuyền thng vào ngành hđc theo nguyđn vđng.

3.4. Ngđđi đđ trúng tuyền vào Trđđng ĐHKHTN, nhđng ngay năm đó có lđnh đđu đđng đđ nghĩa vđ quân sđ hođc đđ thanh niên xung phong tđp trung nay đđ hoàn thành nghĩa vđ, đđđc phđc viên, xuđt ngũ mà chđa đđđc nhđn vào hđc đđ mđt trđđng lđp chính quy dài hđn nào, đđđc tđ cđp trung đoàn trong quân đđi hođc Tđng đđi thanh niên xung phong giđi thiđu, nđu có đđ các đđu kiđn và tiêu chuđn vđ sđc khođ, có đđy đđ các giđy tđ hđp lđ thì đđđc xem xét nhđn vào hđc tđi Trđđng. Nđu viđc hđc tđp bđ gián đđn tđ 3 năm trđ lên và các đđi tđđng đđđc tuyền thng có nguyđn vđng, thì đđđc xem xét giđi thiđu vào các trđđng, lđp đđ bđ đđ ôn tđp trđđc khi vào hđc chính thđc;

3.5. Thí sinh là ngđđi nđđc ngoà, có nguyđn vđng hđc tđi Trđđng cđn gđi cho Nhà trđđng hđ sđ xin hđc bao gđm đđn xin hđc, hđc bđ trung hđc phđ thông, bđng tđt nghiđp hođc giđy chđng nhđn tđt nghiđp THPT tđm thđi và các kđt quđ kiđm tra kiđn thđc và trình đđ ngođi ngđ :

- Nđu vào hđc các chđđng trình đào tđo mà ngôn ngđ giđng đđy bđng tiđng Viđt, thí sinh phđi có kđt quđ kiđm tra kiđn thđc và trình đđ tiđng Viđt. Căn cđ vào hđ sđ xin hđc và yêu cđu cđa ngành đào tđo, Hđu trđđng sđ xem xét quyđt đđnh xét tuyền thng và thông báo kđt quđ cho thí sinh.

- Nđu vào hđc các chđđng trình đào tđo mà ngôn ngđ giđng đđy bđng tiđng Anh (các chđđng trình đào tđo tiên tiđn, chuđn quđc tđ), thí sinh phđi có kđt quđ kiđm tra kiđn thđc và trình đđ tiđng Anh. Căn cđ vào hđ sđ xin hđc và yêu cđu cđa ngành đào tđo, Hđu trđđng sđ xem xét quyđt đđnh xét tuyền thng và thông báo kđt quđ cho thí sinh.

3.6. Đ i v i thí sinh là ng i khuy t t t đ c bi t n ng có gi y xác nh n khuy t t t c a c quan có th m quy n c p theo quy đ nh: Hi u tr ng s c c n c vào k t qu h c t p THPT c a h c sinh (h c b), tình tr ng s c kh e và yêu c u c a ngành đào t o đ xem xét quy t đ nh tuy n th ng và thông báo k t qu cho thí sinh. (Tr ng ĐHKHTN, ĐHQGHN ch a có ch ng trình đào t o đ c bi t dành cho sinh viên khi m th ho c khi m thính).

4. u tiên xét tuy n

u tiên xét tuy n (không h n ch s l đ ng) í sinh thu c di n tuy n th ng trên nh ng không s đ ng quy n tuy n th ng mà tham d thi bài thi đánh giá năng l c do ĐHQGHN t ch c (ph n t ch n là khoa h c t nhiên) và đ t đi m ng ng đ m b o ch t l ng đ u vào theo quy đ nh c a ĐHQGHN.

5. Xét tuy n th ng

5.1. Xét tuy n th ng h c sinh Tr ng THPT Chuyên Khoa h c T nhiên, Tr ng ĐHKHTN, ĐHQGHN đ đi u ki n theo Quy đ nh c ch đ c thù trong đào t o liên thông b c trung h c ph thông chuyên và b c đ i h c t i Đ i h c Qu c gia Hà N i ban hành theo Quy t đ nh s 996/QĐ-ĐHQGHN, ngày 12/4/2016 c a Giám đ c Đ i h c Qu c gia Hà N i n u có h nh ki m 3 năm h c THPT đ t lo i t t, đ t t nghi p THPT và đáp ng m t trong các tiêu chí sau:

a) Là thành viên chính th c c a đ i tuy n d k thi Olympic ho c các cu c thi sáng t o, tri n l m khoa h c k thu t khu v c, qu c t ;

b) Đ t gi i chính th c trong k thi ch n h c sinh gi i b c THPT c p ĐHQGHN;

c) Đ t gi i chính th c trong k thi Olympic chuyên Khoa h c T nhiên b c THPT đ c t ch c hàng năm;

d) Là thành viên chính thức của đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia;

e) Đạt danh hiệu học sinh giỏi tỉnh năm học trong các 3 năm THPT chuyên và có tổng điểm 4 môn thi tốt nghiệp THPT đạt từ thi u 32,0 điểm trong đó không có điểm môn thi tốt nghiệp dưới 6,0 điểm.

5.2. Thí sinh có học khu thuộc ng trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo học khu thuộc ng trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ và Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP và Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc rớt ít người theo quy định tại Đề án phát triển giáo dục đối với các dân tộc rớt ít người giai đoạn 2010 - 2015 theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

Nhưng thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN quy định.

Link nguồn: <http://hus.vnu.edu.vn/vi/news/main/5/100/53537>